

TRIỂN VỌNG KINH TẾ MỸ CUỐI NĂM 2009

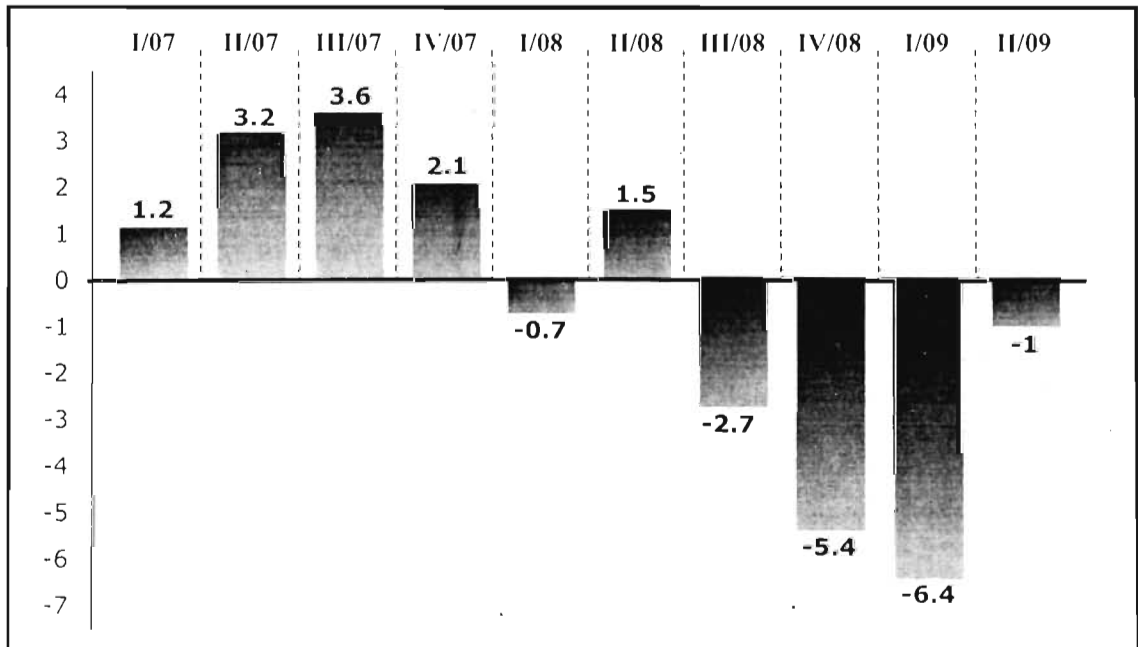
Th.S. Nguyễn Xuân Trung
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

1. Biến động nền kinh tế Mỹ những tháng đầu năm

Theo Cơ quan Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia (NBER), kinh tế Mỹ đã suy thoái từ tháng 12/2007. Tuy nhiên, mức độ suy giảm mạnh mẽ nhất diễn ra vào cuối năm 2008 và đầu năm

2009, thể hiện ở tốc độ tăng trưởng GDP rất thấp: -5,4% quý IV/2008, -6,4% quý I/2009 (con số đã điều chỉnh) và -1% quý II/2009. Như vậy, lần đầu tiên kể từ năm 1947, GDP của Mỹ tăng trưởng âm trong 4 quý liên tiếp.

Tăng trưởng GDP thực từ quý I/2007 - quý II/2009 (%)

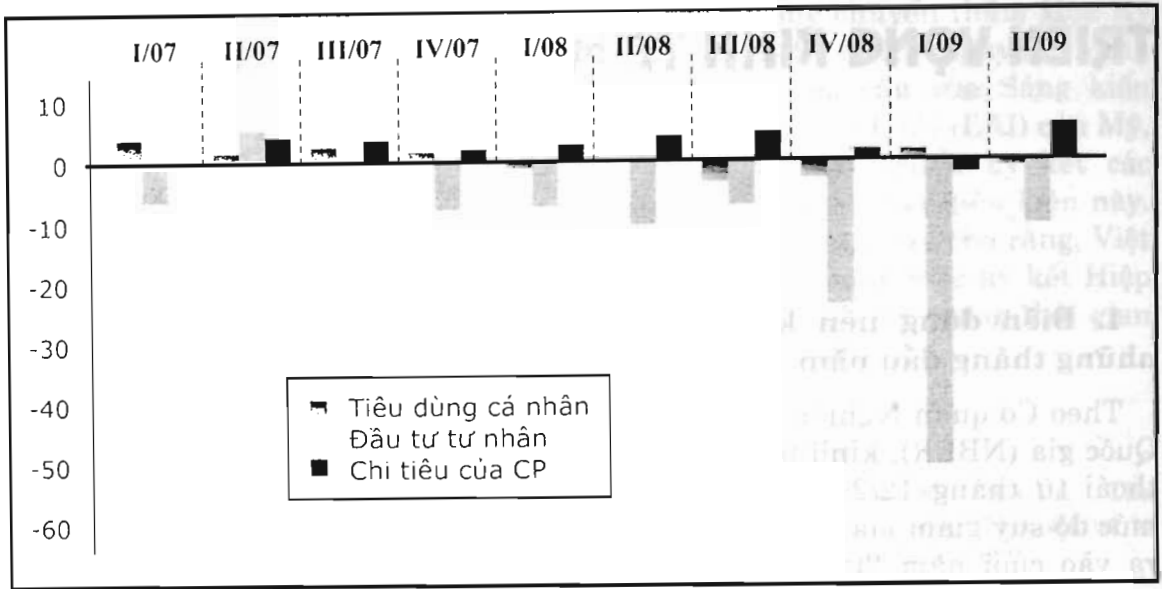


Nguồn: BEA

Sự sụt giảm GDP trong quý đầu năm 2009 do những tác động xấu của xuất khẩu, đầu tư tư nhân, mua sắm trang thiết bị và phần mềm, và đầu tư

cố định vào nhà cửa. Tuy nhiên, nó cũng được bù đắp một phần bởi sự gia tăng của tiêu dùng cá nhân (PCE) và nhập khẩu giảm.

Tăng trưởng một số chỉ tiêu cấu thành GDP theo quý (%)



Nguồn: BEA

Quý I/2009 là giai đoạn hiếm hoi mà tiêu dùng cá nhân tăng kể từ quý III/2008 trở lại đây. Trong quý này, doanh số các sản phẩm lâu bền cũng đã tăng 9,4% so với việc sụt giảm 22,1% của quý trước; sản phẩm không lâu bền tăng 1,3% so với giảm 9,4%; dịch vụ tăng 1,5% giống như trong quý IV/2008. Tuy nhiên, nền kinh tế Mỹ trong quý I/2009 có sự suy giảm trầm trọng nhất do đầu tư tư nhân, sản xuất công nghiệp và xây dựng giảm mạnh. Đầu tư tư nhân trong nước đã đi xuống kể từ quý IV/2007, và giảm tới 50,5% trong quý I/2009, đầu tư cố định (không cho nhà ở) cũng giảm 37,9% so với 21,7% trong quý IV/2008. Tương tự, đầu tư cho thiết bị và phần mềm giảm 33,8% quý I/2009 so với mức giảm 28,1% quý IV/2008 và đầu tư cố định vào nhà ở thực tế giảm 38% so với mức giảm 22,8% của quý trước. Đây là những con số yếu kém cho thấy bức tranh kinh tế sẽ còn xấu hơn nữa vì đầu tư có vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế tăng trưởng và tạo việc làm. Bên cạnh đó, chi tiêu thực tế cho tiêu dùng và đầu tư của

chính quyền liên bang đã giảm 4% trong quý I/2009, so với mức tăng 7% trong quý IV/2008. Chi tiêu của chính phủ cho quốc phòng so với cùng kỳ năm trước đã giảm 6,4% trong quý I/2009 so với mức tăng 3,4% của quý IV/2008. Các khoản chi khác tăng 1,3% quý I/2009 so với tăng 15,3% quý IV/2008. Chi tiêu tiêu dùng và đầu tư của chính quyền địa phương cũng đã giảm 3,9% quý I/2009, so với giảm 2% của quý trước đó¹.

Tuy nhiên, trong quý II/2009, nhờ có chính sách kích thích kinh tế của chính phủ, dấu hiệu tích cực của nền kinh tế Mỹ đã nhen nhóm, thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán có xu hướng tăng lên, tình trạng mất việc làm đã giảm đi. Trong quý II/2009, đầu tư tư nhân vẫn giảm nhưng mức giảm đã thấp hơn, trong khi đó chi tiêu của chính phủ tăng lên nhiều cũng đã làm cho nền kinh tế có thêm nhiều động lực.

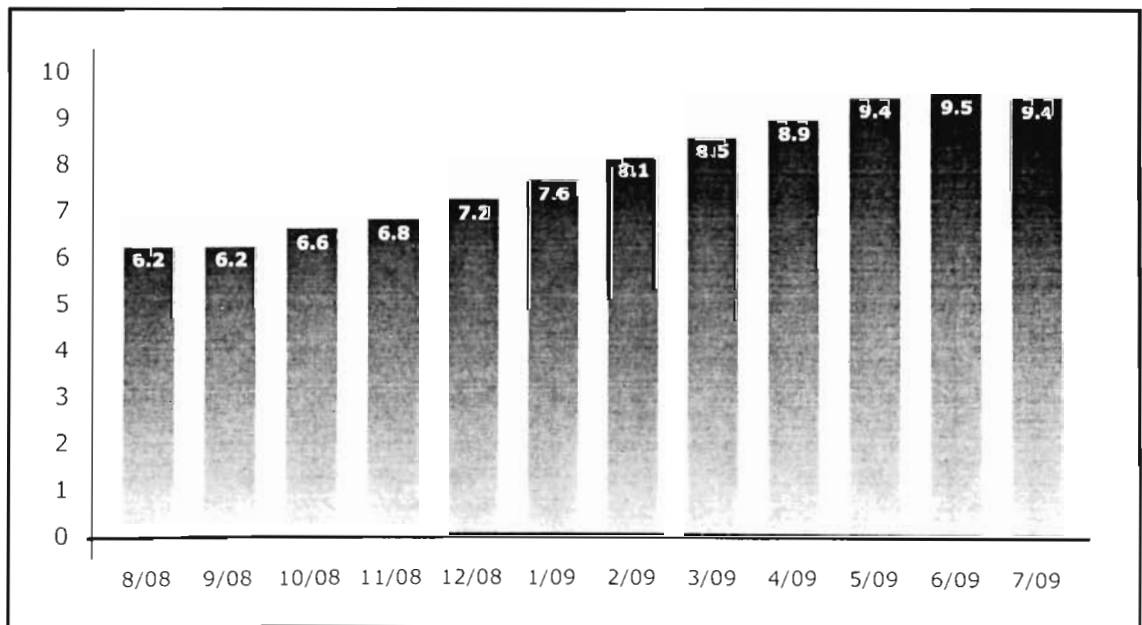
Sản xuất công nghiệp ở Mỹ đã liên tục suy giảm từ giữa năm 2008 đến giữa 2009. Lĩnh vực sản xuất chế tạo có tốc độ giảm tương tự. Mặc dù sản

xuất công nghiệp giảm nhưng đã chậm lại kể từ tháng 12/2008. Ngành sản xuất chế tạo chiếm 4/5 hoạt động sản xuất của Mỹ cũng có sự cải thiện hơn. Chỉ số ISM² trong sản xuất chế tạo tháng 7/2009 đã đạt 48,9 điểm, tức là gần tới mức có tăng trưởng dương. Tình hình xây dựng nhà cũng có tín hiệu khả quan hơn. Cũng theo số liệu của Bộ Tài chính, số nhà mới khởi công ở nước này trong tháng 6 đã đạt 582.000 nhà, mức cao nhất từ tháng 1/2009.

Cùng với sự yếu kém về tăng trưởng kinh tế, tình trạng việc làm cũng gây ra những thất vọng lớn khi hàng loạt các công ty tuyên bố phá sản, thu hẹp sản xuất và sa thải công nhân. Việc làm phi nông nghiệp giảm mạnh nhất từ tháng 1 đến 3/2009 với mức giảm 741.000 trong tháng 1,

681.000 tháng 2 và 652.000 tháng 3, khiến tỷ lệ thất nghiệp tăng từ 8,1% tháng 2/2009 lên 8,5% tháng 3 và 9,5% trong tháng 6. Trong tháng 3 và tháng 4, số việc làm bị mất tăng mạnh và trong tất cả các ngành công nghiệp chính, đưa số người thất nghiệp lên 13,7 triệu người vào tháng 4/2009. Trong đó, một nửa số tăng của lượng người thất nghiệp là diễn ra vào bốn tháng gần đó³. Tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng tiếp tục tăng khi hàng loạt các công ty lớn đang lâm vào khủng hoảng trầm trọng và quyết định cắt giảm sản xuất. Tính đến tháng 7/2009, tỷ lệ thất nghiệp đạt 9,4%, so với mức cao nhất kể từ 27 năm qua là 9,5% trong tháng 6/2009. Tỷ lệ thất nghiệp vẫn được các cơ quan dự báo sẽ tăng đến trên 10% vào năm 2010 trước khi giảm xuống.

Tỷ lệ thất nghiệp (tháng) từ tháng 8/2008 đến tháng 7/2009



Nguồn: BEA

Những diễn biến về giá cả sản xuất và tiêu dùng cũng cho thấy nền kinh tế đang ở giai đoạn khó khăn nhất. Số liệu của Bộ Tài chính cho biết chỉ số

giá tiêu dùng theo tháng so với cùng kỳ năm trước đều tăng trưởng âm từ tháng 3/2009 trở lại đây, trong đó giảm mạnh nhất vào tháng 7/2009 là -

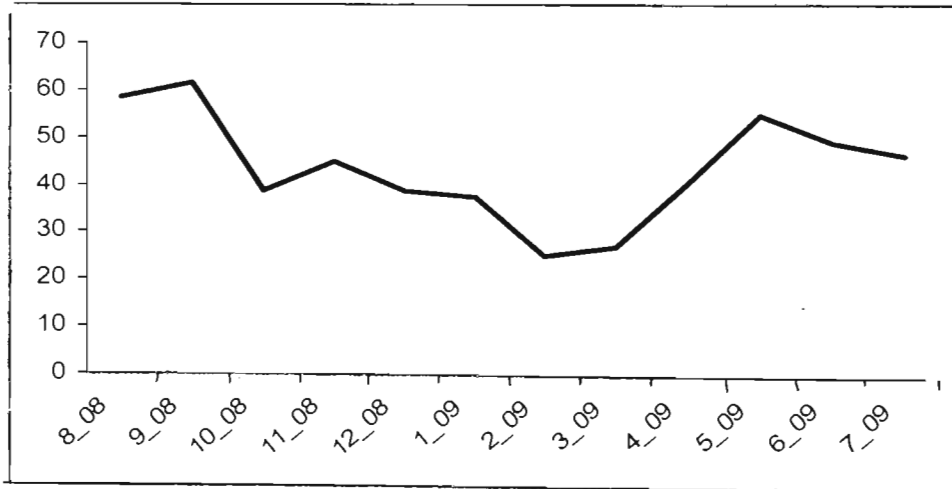
2,1%.⁴ Đóng góp nhiều nhất cho sự sụt giảm này là nhóm hàng thực phẩm và năng lượng, đây là những sản phẩm trước khủng hoảng đã tăng ở mức rất cao. Chỉ số giá sản xuất (PPI) còn giảm mạnh hơn giá tiêu dùng và liên tục từ tháng 1/2009 cho đến giữa năm 2009. Từ tháng 3 đến tháng 6/2009, chỉ số PPI theo tháng so với cùng kỳ năm trước giảm khoảng 3,5% - 4,7% mỗi tháng (tháng 5 là tháng giảm mạnh nhất).

Giá bất động sản vẫn tiếp tục giảm nhưng đã chậm lại. Đây là khu vực khởi nguồn cuộc khủng hoảng hiện nay mặc dù đã có những tín hiệu cho thấy số hợp đồng mua bán nhà và giấy phép xây nhà đã tăng lên. Chỉ số S&P Case-Schiller tính toán giá của những chỗ ở trong 20 thành phố lớn nhất nước Mỹ, đã giảm 2,2% trong tháng 2/2009, so với mức giảm 2,8% tháng trước. Từ khi lên đến đỉnh điểm vào tháng 7/2006

cho đến tháng 3/2009, giá của bất động sản đã giảm 31%⁵.

Báo cáo của Bộ Tài chính Mỹ cho thấy, doanh thu bán lẻ và dịch vụ thực phẩm đã tăng trở lại từ tháng 5 và tháng 6 so với những tháng trước nhưng lại giảm vào tháng 7. Tuy vậy, cũng theo báo cáo này, nhiều chỉ số vẫn cho thấy nền kinh tế Mỹ trong tháng 6 còn nhiều yếu tố chưa ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 thậm chí còn giảm mạnh hơn tháng 5 và chỉ số bán lẻ hàng hoá vẫn chưa có cải thiện nhiều. Chỉ số niềm tin tiêu dùng (theo khảo sát của Conference Board) sau khi giảm xuống mức rất thấp vào tháng 3 đã hồi phục và tăng mạnh trở lại vào tháng 4, tháng 5 nhưng lại giảm liên tục trong hai tháng 6 và 7. So với trước khủng hoảng, niềm tin tiêu dùng vẫn còn yếu, nhưng tình trạng tồi tệ nhất đã lùi lại phía sau.

Chỉ số lòng tin tiêu dùng theo khảo sát của Conference Board (điểm)



Nguồn: Conference Board và RBC

Những số liệu thống kê của Ngân hàng Hoàng gia Canada (RBC) cũng cho thấy, nền kinh tế Mỹ có nhiều dấu hiệu tích cực trong quý II/2009. Thị trường bất động sản đã có nhiều dấu hiệu ấm lên: chỉ số giấy phép xây dựng

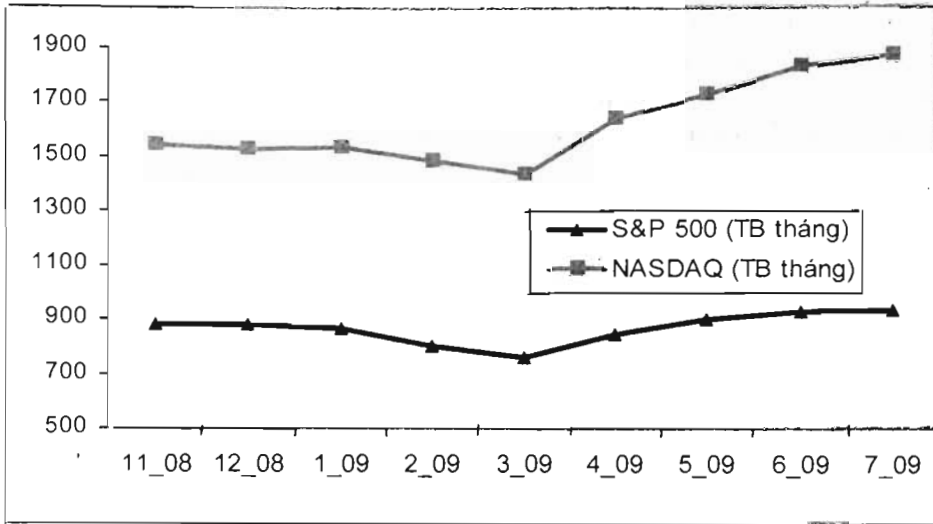
tăng trong hai tháng 5 và 6 so với mức giảm liên tục 2 tháng trước đó, số lượng nhà mới xây dựng cũng tăng lên và tình hình mua bán nhà đã sôi động hơn từ tháng 4/2009. Một vài chỉ số tài chính của các công ty cũng cho thấy

tình hình kinh tế nói chung cũng đã có cải thiện: ba chỉ số chứng khoán cơ bản tính trung bình tháng đều tăng liên tục từ tháng 3/2009 đến nay. Chỉ số S&P 500 đã tăng từ 757 điểm trong tháng 3 lên 902 điểm trong tháng 5 và

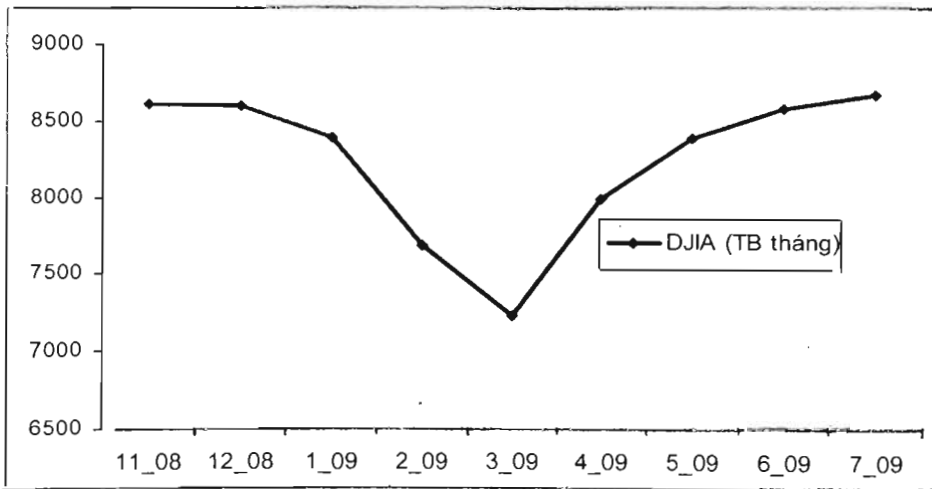
935,82 điểm tháng 7; chỉ số NASDAQ tương ứng trong các tháng trên là 1432 điểm, 1726 điểm và 1873,84 điểm; chỉ số công nghiệp Dow Jones tương ứng tăng 7325 điểm lên 8398 điểm và 8679,75 điểm tháng 7.

Ba chỉ số chứng khoán cơ bản trên TTCK Mỹ (TB tháng), từ tháng 11/2008 đến tháng 7/2009

Chỉ số S&P 500 và Nasdaq



Chỉ số công nghiệp Dow Jones



Nguồn: Curent Economic Indicator, United States, August 2009. Royal Bank of Canada

2. Chương trình kích thích kinh tế của chính phủ

Sự suy giảm mạnh mẽ của nền kinh tế cuối năm 2008 và đầu năm 2009 đã hối thúc Quốc hội và Chính

phủ đưa ra các chương trình cứu trợ và kích thích kinh tế. Trong những tháng cuối năm 2008, chính phủ đã can thiệp nhiều vào thị trường tài chính, bao gồm cả việc hỗ trợ các

doanh nghiệp gặp khó khăn, cũng như việc ban hành quyền pháp lý cho Bộ Tài chính mua lại giá trị tài sản nợ xấu thông qua Chương trình giảm nợ xấu (Troubled Asset Relief Program - TARP) khoảng 700 tỷ USD. Hoạt động cứu trợ kinh tế là nhằm cứu vãn ngành tài chính - ngân hàng và vực dậy ngành sản xuất, trong đó phải kể đến sự ủng hộ mạnh cho ngành ô tô, hai tập đoàn General Motors và Chrysler đã nhận được tương ứng 9,4 tỷ USD và 4 tỷ USD giữa tháng 12/2008 và tháng 1/2009.

Trong hai tháng cuối của nhiệm kỳ tổng thống, Chính quyền Bush đã chi tiêu tới một nửa kinh phí dành cho kế hoạch TARP, trong đó có 125 tỷ USD chi cho tập đoàn Citigroup, Bank of America và một loạt các tổ chức tài chính lớn khác, riêng Citigroup nhận được khoản bơm tiền lên đến 45 tỷ USD. Tuy nhiên, khoản tiền này lại không được dùng đúng như mục đích đặt ra ban đầu là thanh khoản các tài sản xấu, mà thay vào đó là mua quyền cổ phần của các thể chế tài chính. Dưới chính quyền Obama, chương trình TARP với dự toán 320 tỷ USD được chi tiêu một cách cẩn trọng hơn. Một mặt nâng cao kiểm soát cơ cấu tài chính, một mặt là hạn chế các quyền hạn về lương và tiền thưởng ở phố Wall. Ngoài kế hoạch TARP, chương trình kích thích kinh tế của Chính phủ Mỹ còn bao gồm cả việc giảm mức lãi suất cơ bản và nới lỏng chính sách tiền tệ.

Kế hoạch phục hồi kinh tế thứ hai là gói kích thích kinh tế lớn nhất trong lịch sử của Mỹ trị giá 787 tỷ USD, đã được tổng thống ký ban hành thành luật vào ngày 17/2/2009, với tên gọi là Luật Phục hồi và Tái đầu tư Mỹ (*The American Recovery and Reinvestment Act*). Gói kích thích

kinh tế này ra đời đã tạo được niềm tin vào sự vực dậy của nền kinh tế Mỹ. Gói này chủ yếu là cắt giảm thuế và kích thích tiêu dùng nhằm kích cầu nền kinh tế (dành 36% cho các khoản cắt giảm thuế, 64% cho các chương trình xã hội và đầu tư). Theo chương trình này, đại đa số người lao động sẽ được giảm thuế (mỗi gia đình Mỹ sẽ tiết kiệm được khoảng 65 USD mỗi tháng và 95% số hộ gia đình nằm trong diện này). Kế hoạch của Tổng thống Obama cũng hướng tới hỗ trợ cho các nạn nhân của suy thoái dưới dạng trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp lương thực thực phẩm, chăm sóc sức khỏe... Tuy nhiên, những người thu nhập cao nhất sẽ chịu mức thuế suất thu nhập cao hơn. Chính phủ Mỹ dự kiến sẽ nâng thuế suất thu nhập đối với người có thu nhập cao từ 35% lên 39,5%, áp dụng cho những người có thu nhập 250.000 USD trở lên mỗi năm. Theo đánh giá của Văn phòng Ngân sách Quốc hội (CBO), gói kích thích kinh tế 787 tỷ USD của Tổng thống Obama được dự tính sẽ làm GDP tăng từ 1,4 lên 3,8% trong quý IV/2009 và tạo ra 2,3 triệu việc làm mới trong cùng thời kỳ. Điều này cũng có nghĩa làm cho suy thoái kinh tế giảm đi và tạo ra những hy vọng mới cho các nhà kinh doanh⁶.

Những đánh giá ban đầu cho rằng, một mặt cắt giảm thuế sẽ khuyến khích chi tiêu tiêu dùng; mặt khác, kích thích đối với các doanh nghiệp sẽ giúp phục hồi lại sức sống của nền kinh tế, đặc biệt giúp đỡ các doanh nghiệp nhỏ. Hỗ trợ của nhà nước sẽ giúp cho họ khỏi phải tăng thuế tài sản hoặc cắt giảm các dịch vụ cần thiết. Việc xây dựng các công trình công cũng sẽ tạo ra hoặc hồi phục lại 3 triệu việc làm và chi phí giao thông sẽ thấp hơn.

Rõ ràng trong hoàn cảnh khủng hoảng như vậy, những khoản kích thích kinh tế của chính phủ Mỹ đã đáp ứng được nhu cầu tạm thời, trước mắt có tác động tích cực đến tâm lý, còn về lâu dài chưa thể đánh giá một cách chính xác. Mặc dù là chương trình khẩn cấp cứu trợ nền kinh tế nhưng cũng phải mất từ 1 đến 2 tháng sau thời điểm phê chuẩn của tổng thống thì dòng tiền từ gói kích thích kinh tế mới bắt đầu “chảy ra” thị trường và từ tháng 4/2009 chương trình cắt giảm thuế mới được thực hiện. Như vậy, phải sang quý II/2009 gói kích thích kinh tế này mới có tác động chính thức đến thị trường. Tuy nhiên, tác động tích cực đến tâm lý cũng làm cho thị trường có nhiều dấu hiệu tích cực hơn. Điều này được thể hiện rõ trong thị trường chứng khoán nhưng không duy trì được lâu. Bộ Thương mại Mỹ cũng cho rằng gói giải cứu 787 tỷ USD của chính phủ có tác động rất ít đến GDP trong quý I/2009. Một phần là do gói kích thích này được thiết kế ủng hộ cho chi tiêu của các bang và chính quyền địa phương (giảm tới 3,9% trong quý I, mức giảm lớn nhất từ quý II/1981)⁷.

Trên thực tế, cho đến hết quý I/2009, những nỗ lực của chính quyền trong việc vực dậy các ngân hàng cũng như những tập đoàn lớn của Mỹ chưa thể nói là đã có tác dụng nhiều. Chỉ tính riêng quý I/2009, số các ngân hàng nộp đơn phá sản đã lên tới gần 30, tương đương với số lượng của năm trước đó. Các tập đoàn sản xuất ô tô cũng phải phá sản hoặc tái cơ cấu. Tình trạng cắt giảm việc làm, đóng cửa nhà máy vẫn diễn ra mạnh, khiến cho tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao so với nhiều năm qua, với mức 8,5% trong tháng 3/2009.

Đến hết quý II/2009, vẫn chưa có nhiều con số đánh giá hiệu quả gói kích thích kinh tế 787 tỷ USD của Tổng thống Obama. Chúng tôi cũng cho rằng, gói kích thích này có tác dụng ít trong năm nay, lý do là không phải 787 tỷ USD được giải ngân ngay mà nó là chương trình của nhiều năm. Khoảng 150 tỷ USD trong kế hoạch được đưa ra trong năm tài chính này và gần 400 tỷ sẽ được đưa ra vào năm tài chính 2010, số còn lại giải ngân ở những năm tiếp theo. Cho đến tháng 6/2009, mới khoảng 50 tỷ USD trong 787 tỷ USD gói kích thích tài chính được giải ngân.⁸ Vì thế, có ít cơ sở về tác động của nó đến nền kinh tế.

Trong Quốc hội Mỹ cũng có những quan điểm phản đối một gói kích thích kinh tế như vậy. Những lý do mà họ đưa ra là sự chi tiêu kém hiệu quả có thể xảy ra, trong khối lượng tiền lớn như vậy sẽ rất khó chi mà không cung cấp cho những dự án kém hiệu quả và kinh tế Mỹ sẽ đối mặt với nguy cơ nợ nần. Việc chính phủ mới quyết định chi tiêu lớn sẽ làm thâm hụt ngân sách liên bang, vốn đã “thủng sâu” càng “thủng sâu hơn”. Mặc dù có những quan điểm như vậy nhưng nếu không có gói chi tiêu này nền kinh tế sẽ suy giảm mạnh hơn nữa do chi tiêu của hộ gia đình bị ảnh hưởng, tình hình sản xuất giảm sâu hơn. Tất nhiên, sự suy giảm nào cũng gây ra thâm hụt ngân sách do giảm các nguồn thu và khiến vòng luẩn quẩn thâm hụt ngân sách trở nên tồi tệ hơn nữa.

Những quan điểm trái ngược đó có cơ sở. Bởi vì tổng thống mới nhậm chức vào tháng 1/2009 vừa qua, ông Obama đang phải đối mặt với những khó khăn lớn hiện nay là làm thế nào để giảm được thâm hụt ngân sách như đã cam kết khi thừa kế từ chính

phủ của cựu Tổng thống Bush một nền kinh tế đang khủng hoảng sâu sắc, ngân sách thâm hụt hơn 1.000 tỷ USD và dự kiến mức thâm hụt còn tăng tiếp khi gói kích thích kinh tế 787 tỷ USD được giải ngân. Năm 2008, các gói kích thích kinh tế đã làm thâm hụt ngân sách tăng khoảng 1% GDP. Gói kích thích 787 tỷ USD này sẽ làm tăng thâm hụt ngân sách khoảng 1,3% GDP năm 2009 và một sự gia tăng thâm hụt khoảng 2,2% năm 2010⁹.

Không chỉ vậy, tình trạng nợ liên bang của Mỹ đã hơn 10 nghìn tỷ USD. Chính quyền của Tổng thống Obama kỳ vọng có thể giảm một nửa lượng thâm hụt ngân sách khổng lồ (hơn một nghìn tỷ USD) vào cuối nhiệm kỳ của ông, tức là năm 2012. Chính vì vậy, để gói kích thích có hiệu quả không chỉ là yêu cầu đối với nền kinh tế mà còn là uy tín của Tổng thống và Đảng của ông. Cũng hoàn toàn dễ hiểu khi Tổng thống Obama đặc biệt coi trọng công tác giám sát việc chi tiêu và sử dụng gói cứu trợ này, những cảnh báo ban đầu là cần thiết và tạo thêm sự tin tưởng của dân chúng.

3. Đánh giá kinh tế Mỹ đầu năm và khả năng hồi phục kinh tế Mỹ cuối năm 2009

Những chỉ số kinh tế được công bố hiện nay cho thấy còn có sự pha trộn những tín hiệu tốt và xấu, nhưng ngày càng có nhiều tín hiệu tốt. Nhiều dự báo của các tổ chức đưa ra thời gian trước thì nay đã được điều chỉnh theo hướng nâng mức hồi phục của nền kinh tế lên. Tuy nhiên, cũng có những quan điểm còn thận trọng, cho rằng nền kinh tế Mỹ còn nhiều bất ổn, rất có thể đáy suy thoái sẽ kéo dài. Qua những phân tích ở trên, chúng tôi

có một số đánh giá và nhận định về kinh tế Mỹ thời gian qua và triển vọng ngắn hạn:

Thứ nhất, sự suy giảm tồi tệ nhất của nền kinh tế Mỹ đã rơi vào quý I/2009 với tỷ lệ sụt giảm GDP mạnh nhất do sự suy giảm mạnh mẽ của đầu tư tư nhân, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu giảm mạnh kéo theo đó là tỷ lệ thất nghiệp tăng nhanh. Trong quý I mà cụ thể là tháng 3/2009, chỉ số lòng tin của người tiêu dùng, thị trường chứng khoán cũng tụt xuống mức thấp nhất.

Thứ hai, nền kinh tế tài chính tiền tệ đã bắt đầu hồi phục từ quý II/2009 nhưng nền kinh tế thực vẫn còn suy giảm nhưng tốc độ đã chậm hơn. Các chỉ số thống kê gần đây cho thấy, thị trường chứng khoán đã tăng lên liên tục từ tháng 3/2009 cho đến nay. Thị trường bất động sản, nơi phát sinh khủng hoảng cũng đã hồi phục và đi lên trong vòng 4 tháng gần đây.

Thứ ba, dự báo kinh tế Mỹ sẽ chấm dứt suy giảm vào cuối quý III và đầu quý IV/2009 nhưng khả năng hồi phục còn nhiều bấp bênh (vẫn còn những chỉ số cho thấy tình trạng kém bền vững của nền kinh tế xen lẫn những tín hiệu lạc quan) và tình trạng thất nghiệp vẫn ở mức cao nhưng không còn gia tăng mạnh mẽ như những tháng trước. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 6 ở mức 9,5% chỉ tăng nhẹ so với tháng 5, trong khi đó tỷ lệ này tháng 5 so với tháng 4 có sự vượt trội (mức 9,4% so với 8,9%). Đặc biệt tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 7 đã giảm so với tháng 6. Bên cạnh đó số người linh tiền bảo hiểm thất nghiệp ở Mỹ đã có dấu hiệu chững lại. Theo các chuyên gia, với kinh nghiệm từ các cuộc khủng hoảng trước, một khi số lượng người thất nghiệp giảm thì điều này đồng nghĩa với việc nền kinh tế

Mỹ có thể quay trở lại giai đoạn phát triển một cách rất nhanh.

Bên cạnh đó, FED vẫn đang có ý đồ nói lỏng tiền tệ để kích thích đầu tư, và hơn nữa các gói kích cầu vẫn đang được triển khai và có tác dụng tốt. Mặc dù xu thế chung trong những tháng tới là sự cải thiện với nhiều báo cáo cho rằng kinh tế Mỹ sẽ chấm dứt suy thoái trong thời gian một vài tháng tới, tuy nhiên rất khó có thể dự báo được chính xác sự phục hồi vì các chỉ số thống kê đều có sự dao động nhiều chiều. Những yếu tố bất ổn xen lẫn tín hiệu lạc quan như chỉ số lòng tin tiêu dùng lại giảm liên tiếp trong tháng 6 và 7, doanh thu bán lẻ cũng giảm trong tháng 7 khiến nhiều người phải thận trọng.

Thứ tư, chúng tôi cho rằng đáy của cuộc khủng hoảng sẽ rơi vào cuối quý III/2009 và kinh tế Mỹ sẽ hồi phục từ quý IV/2009. Vấn đề ở đây là sức mạnh, độ dài và tốc độ của sự phục hồi này thế nào? Do còn nhiều yếu tố bất ổn, kinh tế Mỹ khó có thể hồi phục theo hình chữ V mà sẽ theo hình chữ U và nền kinh tế sẽ tăng tốc vào cuối năm 2010. Dự báo, kinh tế Mỹ trong 6 tháng cuối năm 2010 sẽ nhận được sự hỗ trợ từ việc giảm hàng tồn kho của các doanh nghiệp, sự cải thiện trong chi tiêu của người tiêu dùng và đầu tư vào thị trường nhà ở. Cũng không loại trừ khả năng nền kinh tế theo chữ W,

tức là lại rơi vào cuộc suy thoái khác do sự mất cân đối vĩ mô của nền kinh tế như tình trạng thâm hụt ngân sách, nợ chính phủ... Vì thế chúng ta cũng nên nhìn nhận nền kinh tế Mỹ một cách thận trọng.

Thứ năm, nền kinh tế dù có phục hồi nhưng sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn. Nền kinh tế Mỹ là nền kinh tế phụ thuộc vào tiêu dùng, nhưng tình trạng thất nghiệp vẫn gia tăng thì tiêu dùng chưa thể tăng mạnh mẽ, hơn thế nữa tình trạng giá dầu gia tăng trong thời gian gần đây sẽ cản trở sự gia tăng tiêu dùng. Một số lo ngại khác cũng có thể liên quan đến sự phục hồi của kinh tế Mỹ trong những tháng tiếp theo đó là vấn đề lạm phát. Hiện tại lạm phát ở Mỹ vẫn ở mức rất thấp, tuy nhiên nhiều nhà đầu tư lại lo ngại chính sách nói lỏng tiền tệ của FED có thể dẫn đến tình trạng giá cả gia tăng. Một quan ngại khác đó là việc chính quyền Mỹ sẽ áp dụng quy chế giám sát và quản lý chặt chẽ hơn hệ thống ngân hàng trong thời gian tới (đã được thông qua vào tháng 6) có thể sẽ làm cho hoạt động ngân hàng, tài chính khó khăn và vì vậy ảnh hưởng đến khả năng phục hồi của kinh tế Mỹ. Vấn đề thất nghiệp vẫn rất "nóng" đối với nền kinh tế Mỹ trong vòng 1-2 năm tới. Các vấn đề cân đối vĩ mô sẽ chi phối nhiều đến các chính sách của chính phủ.

Một số dự báo gần đây nhất về tăng trưởng kinh tế Mỹ (%)

Cơ quan dự báo	Quý II/09	Quý III/09	Quý IV/09	Năm 2009	Năm 2010
Raymond James	-0,8	0,5	1,0	-2,5	1,8
Royal Bank of Canada	-2,8	0,5	2,6	-2,9	2,1
OECD	-1,4	0	0,5	-2,8	0,9
National Bank (Mỹ)				-2,3	
IMF				-2,6	0,8

Tài liệu tham khảo:

1. BLS, Employment Situation Summary: The employment situation: March 2009, www.bls.gov/bls/newsrels.htm
2. BEA, Gross Domestic Product: First quarter 2009 (Advance), News Release, 29/4/09
3. US Treasury, US. Economic Statistics - Monthly data, http://www.treas.gov/offices/economic-policy/macroecon/monthly_economic_data.pdf
4. Albert Bozzo, US Economy Could Recover Much Sooner Than Expected, www.cnbc.com, 30 Apr 2009.
5. Kimberly Amadeo, Economic Stimulus Package, www.About.com, 9/3/2009
6. Jane G. Gravelle, Economic Stimulus: Issues and Policies, CRS, crs.gov/, 27/2/2009
7. <http://www.france24.com/fr/20090428-chute-prix-logement-ralentit-legerement-etats-unis-immobilier-crise-economique-usa>, 28/4/09
8. U.S. Treasury Department, 100 Days Progress Report, www.treas.gov/, April 29, 2009
9. BEA, Consumer Spending Declines in February, 27/3/2009
10. WB, Global Economic Prospects 2009, Forecast Update, 30 March 2009
11. OECD, Overcoming the Financial Crisis in the US, Working Paper No. 669, 20-Feb-2009
12. <http://www.cnbc.com/id/30497019>
13. Các dữ liệu thống kê trong Cục phân tích kinh tế: www.bea.gov; Bộ Lao động: dol.gov

14. Trang web của Ngân hàng Hoàng gia Canada: www.rbc.com
15. Scott Brown, Monthly Economic Outlook, www.raymondjames.com
16. <http://www.actionforex.com/long-term/long-term-forecasts/monthly-economic-outlook-%11-july-2009-2009070991373/>

Chú thích:

- 1) BEA, Gross Domestic Product: First Quarter 2009 (Advance), 29.4.09.
- 2) Chỉ số ISM do Cơ quan Quản lý nguồn cung công bố, nếu đạt trên 50 điểm thì tăng trưởng, còn dưới 50 thì suy giảm.
- 3) BLS, Employment Situation Summary: The employment situation: March 2009 [www.bls.gov/bls/newsrels.htm]
- 4) US Treasury, US. Economic Statistics - Monthly data, http://www.treas.gov/offices/economic-policy/macroecon/monthly_economic_data.pdf
- 5) <http://www.france24.com/fr/20090428-chute-prix-logement-ralentit-legerement-etats-unis-immobilier-crise-economique-usa>, 28/4/09.
- 6) Kimberly Amadeo, Economic Stimulus Package, www.About.com, 9/3/2009.
- 7) "GDP Down 6.1%, Reflecting Continuing Economic Woes", <http://www.cnbc.com/id/30472516>, 29 Apr 2009.
- 8) Raymond James & Associates, INC. Monthly Economic Outlook, 19/6/2009.
- 9) CRS, 27/2/2009.

Bài viết tham gia Đề tài KX01-03/06-10.